

Số: /KH-UBND

Yên Bái, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch; xây dựng, kiện toàn, sắp xếp cơ quan hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, trách nhiệm, liêm chính trong phục vụ, giải quyết công việc hành chính cho các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng hiệu quả phục vụ người dân và tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức rà soát, hệ thống các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Yên Bái, đánh giá kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục ngay những chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt được, để phấn đấu đến hết năm 2025 bảo đảm 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra giai đoạn 2021-2025.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số để tạo động lực hỗ trợ thúc đẩy CCHC hiệu quả, bền vững.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai, đồng thời động viên, khuyến khích kịp thời cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tiếp tục bảo đảm 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh được xây dựng, ban hành đúng quy định; 100% văn bản QPPL của tỉnh được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

2. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% dịch vụ công trực tuyến được tạo biểu mẫu điện tử. Tối thiểu 50% hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường trên môi trường điện tử, đảm bảo tối thiểu 80% tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực và có giá trị sử dụng được số hóa và lưu kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đúng quy định, 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp thuận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

4. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

5. 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa 50% thủ tục hành chính nội bộ và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính nội bộ.

6. Tối thiểu 95% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

7. Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

8. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ; 100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp trong hệ thống chính trị đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo vị trí việc làm; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; 100% các cơ

quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

10. Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tư bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

11. Phần đầu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định; tối thiểu 50% Hệ thống thông tin của cơ quan được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt; 100% Cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin của Bộ, ngành Trung ương; 100% Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp, Tổ chuyển đổi số cộng đồng các cấp xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động và báo cáo kết quả hoạt động.

III. NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục bám sát Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, kế hoạch tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành về triển khai công tác CCHC năm 2025; đồng thời đề ra các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của tỉnh, Chỉ số PAPI năm 2026 và những năm tiếp theo.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; những kết quả nổi bật trong công tác CCHC của tỉnh bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể, công chức, viên chức trong việc tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC; tăng cường hiểu biết về CCHC, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai CCHC và giám sát quá trình thực hiện CCHC đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

c) Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, trong đó thực hiện kiểm tra trực tiếp trên 30% đối với cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất (không báo trước), tập trung kiểm tra hồ sơ giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức thuộc các lĩnh vực như: đất đai, xây dựng, đầu tư...

d) Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả CCHC đã đạt được, đồng thời khắc phục những chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt được, nhằm đảm bảo 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành đúng thời hạn, trước thời hạn đã đề ra trong giai đoạn 2021-2025.

đ) Đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số PAR INDEX cấp tỉnh năm 2024 báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng thời gian quy định; phối hợp Bộ Nội vụ, tổ chức

triển khai, thực hiện điều tra xã hội học đánh giá tác động của CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2024.

e) Thẩm định xác định xếp hạng Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của các sở, ngành, địa phương năm 2024. Thực hiện điều tra xã hội học đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ngành, địa phương (SIPAS) năm 2024. Công bố kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các sở, ngành, địa phương năm 2024.

g) Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

h) Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tập thể, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo những sáng kiến mới để nâng cao chất lượng CCHC.

i) Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Yên Bái.

2. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản QPPL, nhất là các văn bản liên quan đến thủ tục hành chính, các cơ chế, chính sách; tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, các đoàn thể chính trị, nhà khoa học trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, thay thế, ban hành mới văn bản theo quy định.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách do Trung ương đã ban hành; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

d) Đổi mới, tăng cường công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, tập trung triển khai thực hiện nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Về các TTHC liên quan cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ

- Ban hành các kế hoạch về hoạt động kiểm soát TTHC và rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 nội dung đảm bảo chất lượng.

- Rà soát đề sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp, không cần thiết, gây vướng mắc, tốn kém cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có quy định TTHC.

- Công bố đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC hoặc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ; cập nhật đúng, đầy đủ các TTHC đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để công khai trên Cổng DVCQG; phê duyệt quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử trong giải quyết TTHC đối với từng TTHC.

b) Về các TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Đôn đốc các sở, ban ngành thực hiện tốt việc rà soát các TTHC để có những đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC hoặc bộ phận tạo thành của TTHC không phù hợp, không hiệu quả, không cần thiết.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục thống kê, rà soát trình công bố sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới TTHC nội bộ cơ quan hành chính nhà nước; ban hành văn bản thực thi phương án đơn giản hóa được phê duyệt đảm bảo theo quy định.

- Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ công đủ điều kiện đưa lên trực tuyến toàn trình, một phần của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tỉnh Yên Bái.

c) Thực hiện kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

d) Tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền.

đ) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các TTHC để tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của tỉnh theo Kế hoạch số 141/KH-BCDDTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết nghị quyết 18 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tổ chức hành chính sau khi được sắp xếp theo quy định.

b) Tiếp tục triển khai sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2027 của BCH Trung ương. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

c) Giao chỉ tiêu biên chế năm 2025 đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025.

d) Phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm.

b) Triển khai kịp thời các quy định về cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

c) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định; trong đánh giá lấy lượng hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ là chính, đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn với kết quả công tác quản lý.

d) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai, đồng thời động viên, khuyến khích kịp thời cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tiếp tục chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

d) Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (nếu có).

đ) Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

e) Kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn cho các chương trình, dự án; đôn đốc các chủ đầu tư trong công tác giải ngân, thanh toán, quyết toán; Thực hiện báo cáo tình hình giải ngân, thanh toán vốn đầu tư công hàng tháng, 6 tháng, hàng năm.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục thực hiện quả Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó tập trung tổ chức triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các mô hình, nền tảng số nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Đảm bảo văn bản đi được xử lý theo quy trình của Phần mềm quản lý công văn, điều hành và được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).

c) Tiếp tục triển khai các TTHC có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Yên Bái với cổng Dịch vụ công quốc gia; bảo đảm các giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được xác thực điện tử. Thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

d) Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, khai thác dữ liệu và công nghệ số đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục cải thiện cách thức thực hiện, đổi mới phương thức phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân; tiết kiệm chi phí thời gian và tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân trong quá trình thực hiện các TTHC theo quy định.

e) Tiếp tục nâng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

(có nhiệm vụ cụ thể tại phụ biểu kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước cấp năm 2025, theo quy định hiện hành của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị)

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện các nội dung của Kế hoạch, trong đó trọng tâm vào các nhiệm vụ sau đây:

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -2030; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; sử dụng các hình thức tuyên truyền phong phú, nội dung thiết thực, đảm bảo dễ tiếp cận, dễ hiểu.

c) Tổ chức hội nghị hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại với người dân và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan đến giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

d) Nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo quy định.

đ) Đẩy mạnh kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hình thức đột xuất, không báo trước; chú trọng kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại còn hạn chế trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, quy trình giải quyết công việc nội bộ, quy trình giải quyết TTHC liên thông.

e) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, ngoài việc thực hiện những nội dung trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; kiểm tra mức độ hài lòng của người dân và việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai việc đánh giá chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hội nghị công bố kết quả Chỉ số CCHC theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ, công chức; đánh giá hiệu quả và chất lượng công tác quản lý của lãnh đạo các phòng chuyên môn, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trách nhiệm của các cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính

a) Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh; xây dựng báo cáo theo định kỳ đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, thu thập tài liệu kiểm chứng, tổ chức tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định. Tổ chức thẩm định điểm tự chấm để xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành, địa phương. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh trong công tác điều tra xã hội học.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công chỉ đạo điều hành nhiệm vụ CCHC và các lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; lĩnh vực cải cách chế độ công vụ.

- Cung cấp thông tin về tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời phối hợp với Báo Yên Bái; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Công đoàn Viên chức tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kết quả thực hiện công tác CCHC nhà nước.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC nhà nước tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2025; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

c) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ công tác cải cách thể chế.

d) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Chỉ đạo, định hướng Báo Yên Bái; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Phòng Văn hoá và Thông tin cấp huyện; các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác CCHC trong giai đoạn hiện nay.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, hướng dẫn cụ thể các quy trình, thủ tục, hồ sơ xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh; tham mưu tổ chức các Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh đảm bảo đúng theo quy định, tổng hợp các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính phục vụ cho việc đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh năm 2025 (ít nhất 03 sáng kiến, giải pháp về CCHC cấp tỉnh trở lên).

e) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC trong lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

g) Báo Yên Bái, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai công tác CCHC nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về công tác CCHC đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

h) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tổ chức thực hiện nội dung, nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch này; đồng thời, xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương (**xong trước ngày 31/12/2024**). Nội dung Kế hoạch phải xác định rõ chỉ tiêu phấn đấu, thời gian triển khai, thời gian hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể của tổ chức, cá nhân liên quan.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn về công tác CCHC, đặc biệt là cải cách TTHC và việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo quy định.

i) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh

Phối hợp trong thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức, tuyên truyền vận động người dân tham gia giám sát, phản hồi ý kiến về chất lượng dịch vụ công.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh Yên Bái;
- Công đoàn viên chức tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND cấp huyện;
- Báo Yên Bái, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng HC-TC;
- Lưu: VT, NC (Tùng, Th).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc